TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2025
V/v tranh chấp xác nhận cha cho con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Hoàng Thị Huyền;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Lý Đình Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 13- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp xác nhận cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXX-ST ngày 9 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T; sinh năm 2000; trú tại: Xóm B, xã N, tỉnh Phú Thọ - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1993; trú tại: Thôn Q, xã C, tỉnh Phú Thọ - Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Công N; sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã V, tỉnh Lạng Sơn – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày: Chị Bùi Thị T và anh Dương Công N kết hôn năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H,

huyện K, tỉnh Hòa Bình (nay là xã N, tỉnh Phú Thọ). Trong thời gian ly thân với anh Dương Công N chị Bùi Thị T có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn C và Tháng 7/2024 có thai với anh Nguyễn Văn C. Ngày 28/3/2025 chị Bùi Thị T sinh con, đặt tên dự kiến là Nguyễn Công Đ. Tại Bản án số 19/2025/HNGĐ-ST, ngày 31/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xử: Cho chị Bùi Thị T1 ly hôn anh Dương Công N; giao con chung Dương Thị Tường V, sinh ngày 03/4/2016 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N có trao đổi với anh Nguyễn Văn C song anh C không thừa nhận, do vậy Chị Bùi Thị T khởi kiện yêu cầu xác nhận anh Nguyễn Văn C là cha của cháu Nguyễn Công Đ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C xác nhận có phát sinh tình cảm và quan hệ với chị Bùi Thị T từ năm 2022, tháng 7 năm 2024 chị Bùi Thị T có thai, song lúc đó chị T đang làm thủ tục ly hôn với anh Dương Công N nên anh C không rõ là thai của ai. Ngày 28/3/2025, chị T sinh con tại Bệnh viện Đ1, Hà Nội và chị T đề nghị anh Công nhận cháu Đ là con đẻ và thông báo cho anh Công việc chị T đã ly hôn với anh N từ tháng 3/2025. Anh C đã làm xét nghiệm ADN với cháu Đ và xác định có quan hệ huyết thống. Anh C đề nghị Toà án xác định cháu Đ là con của anh C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Công N được triệu tập hợp lệ nhiều lần song không có mặt để giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại các Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử mở phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn C đã chấp hành và thực hiện đúng các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T, xác nhận anh Nguyễn Văn C là cha của cháu Nguyễn Công Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1]. Về thủ tục tố tụng: Toà án triệu tập phiên toà hợp lệ nhiều lần đối với anh Dương Công N, song anh Dương Công N vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng

xét xử vắng mặt anh Dương Công N theo điểm b Khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Bùi Thị T khởi kiện yêu cầu xác nhận cha cho con theo khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn C thường trú tại Thôn Q, xã C, tỉnh Phú Thọ, do đó căn cứ Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân khu vực 13- Phú Thọ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con.

Chị Bùi Thị T và anh Dương Công N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 01/4/2021 tại UBND xã H, huyện K tỉnh Hòa Bình (nay là xã X, tỉnh Phú Thọ). Khoảng tháng 2/2024, do mâu thuẫn chị Bùi Thị T và anh Dương Công N sống ly thân, trong thời gian ly thân chị Bùi Thị T có quan hệ với anh Nguyễn Văn C. Khoảng tháng 7 năm 2024 chị Bùi Thị T có thai, đến ngày 28/3/2025 chị Bùi Thị T sinh con tại Bệnh viện Đ1, Hà Nội và đặt tên dự kiến là Nguyễn Công Đ. Bản án số 19/2025, ngày 31/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xử cho chị Bùi Thị T ly hôn anh Dương Công N.

Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 16/5/2025 của Công ty cổ phần D xác định anh Nguyễn Văn C và cháu Nguyễn Công Đ có quan hệ huyết thống Cha, Con.

Xét thấy mặc dù cháu Nguyễn Công Đ sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Dương Công N, song bản án số Bản án số 19/2025/HNGĐ-ST, ngày 31/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn không xác định cháu Đ là con chung giữa chị Bùi Thị T và anh Dương Công N, bên cạnh đó chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn C thừa nhận có quan hệ và cháu Nguyễn Công Đ là con chung giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn C, đồng thời Phiếu phân tích ADN đã xác định giữa anh Nguyễn Văn C và cháu Nguyễn Công Đ có quan hệ huyết thống: Cha – Con. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T yêu cầu xác định anh Nguyễn Văn C là cha đẻ của cháu Nguyễn Công Đ để đảm bảo quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Văn C và cháu Nguyễn Công Đ là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 89; khoản 1 Điều 91; khoản 2 Điều 88; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về án phí: Việc khởi kiện "Xác định cha cho con" của chị T được miễn tiền án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 89; khoản 1 Điều 91; khoản 2 Điều 88; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 126 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T, cụ thể:

Xác định anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Q, xã C tỉnh Phú Thọ là cha đẻ của cháu Nguyễn Công Đ, sinh ngày 28/3/2025 *(theo giấy chứng sinh số 330, ngày 28/3/2025 của* Bệnh viện Đa khoa huyện Đ1, Hà Nội*)*

2. Về án phí:

Chị Bùi Thị T được miễn tiền án phí dân sự.

Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; anh Dương Công N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13- Phú Thọ;
- UBND xã NS và CD tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trường Giang